

Bản án số: 18/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 24 - 8 - 2020  
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT THỌ- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đặng Thị Bích Loan**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Trần Thị Thanh**  
Bà **Kiều Thị Ninh**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Ngô Thị Mơ**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Thành Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07/8/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Hữu T, sinh năm 1993; có đơn xin xét xử vắng mặt  
Địa chỉ: Cụm 1 (nay là Thôn Bảo Vệ 1) xã LX, huyện PT, TP Hà Nội
  - *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1999; vắng mặt.
- Quê quán: Thôn Phúc Đức, xã SS, huyện QO, Thành phố Hà Nội  
ĐKKHKT: Cụm 1(nay là Thôn Bảo Vệ 1), xã LX, huyện PT, TP Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai tiếp theo tại Tòa án, anh Hà Hữu T trình bày:

Anh đăng ký kết hôn cùng chị Nguyễn Thị Thu Tr là người quê quán tại thôn Phúc Đức, xã SS, huyện QO, Thành phố Hà Nội vào ngày 22/5/2018 trên cơ sở được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã LX, huyện PT. Sau khi cưới chị Tr về sống chung cùng anh và gia đình tại Cụm 1, xã LX, huyện PT, đồng thời chuyển hộ khẩu về gia đình anh. Ngay từ những ngày đầu mới sống chung tình cảm vợ chồng bình thường vì sau khi sống chung giữa anh và chị Tr đều cảm nhận thấy vợ chồng không hợp nhau nên thường xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Vì vậy, tháng 10 năm 2019

chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không về sống chung cùng anh nữa. Sau khi chị Tr bỏ đi, anh có đến nhà bố mẹ đẻ chị Tr mục đích để nói chuyện về việc ly hôn nhưng đều không gặp chị Tr. Theo bố mẹ đẻ chị Tr là ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị Thanh N cho biết kể từ khi chị Tr kết hôn cùng anh T, chị Tr không về nhà bố mẹ đẻ chị Tr, chị Tr đi đâu làm gì gia đình chị Tr không ai biết, nhưng thỉnh thoảng chị Tr có gọi điện về cho gia đình nhưng cũng không nói làm gì ở đâu. Bản thân anh cũng không biết chị Tr hiện nay làm gì ở đâu. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện PT giải quyết cho anh được ly hôn chị Tr để anh yên tâm làm ăn và sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh và chị Tr không có con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài việc xin ly hôn chị Tr, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Do chị Nguyễn Thị Thu Tr không đến Toà án, nên Toà án không lấy được lời khai và không tiến hành hoà giải được.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2020 của ông Hà Hữu M (Bố đẻ anh T) cho biết như sau: Vào khoảng tháng 5 năm 2018 gia đình ông tổ chức cưới vợ cho anh T lấy chị Nguyễn Thị Thu Tr là người ở xã SS, huyện QO, sau khi hai bên gia đình tổ chức cưới theo phong tục thì chị Tr về sống chung cùng anh T và gia đình ông, đồng thời nhập hộ khẩu tại Cụm 1, xã LX, huyện PT. Quá trình sống chung vợ chồng anh T, chị Tr xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân tại sao ông không biết, nhưng thỉnh thoảng ông thấy vợ chồng anh T hay cãi nói nhau và thường xuyên mặt nặng, mặt nhẹ với nhau, ông có hỏi thì anh T nói không hợp nhau nên không có tình cảm. Ông thấy vợ chồng anh T, chị Tr sống không hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2019 chị Tr không ở nhà ông nữa và vợ chồng anh T, chị Tr sống ly thân nhau từ đó đến nay. Ông không muốn vợ chồng anh T ly hôn nhưng việc hôn nhân là do vợ chồng anh T, chị Tr tự quyết định. Hơn nữa, từ tháng 10 năm 2019 đến nay ông không thấy vợ chồng anh T lạc với nhau. Theo ông được biết thì chị Tr hiện nay cũng không ở nhà bố mẹ đẻ, chị Tr đi đâu làm gì, gia đình ông cũng như gia đình chị Tr đều không biết. Chính vì vậy ông cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn chị Tr để anh T sớm ổn định cuộc sống.

Anh Hà Hữu T vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T có ý kiến giữ nguyên các ý kiến đã trình bày về việc xin được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 238, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Hà Hữu T và chị Nguyễn Thị Thu Tr được ly hôn. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ: Không có.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện của anh Hà Hữu T. Quá trình giải quyết vụ án do chị Nguyễn Thị Thu Tr không đến Tòa án. Xác minh tại UBND xã LX, huyện PT được biết: Chị Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Cụm 1, xã LX, huyện PT. Tuy nhiên, hiện nay chị Tr không có mặt tại địa phương, do chị Tr không đăng ký tạm vắng, tạm trú nên địa phương không biết chị Tr làm gì, ở đâu. Tiến hành xác minh tại UBND xã SS, huyện QO nơi bố mẹ đẻ chị Tr sinh sống, được biết: Chị Nguyễn Thị Thu Tr là con của ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị Thanh N. Sau khi kết hôn chị Tr chuyển hộ khẩu và về sống tại gia đình anh T tại Cụm 1, xã LX, huyện PT. Khoảng cuối năm 2019, chị Tr có về nhà bố mẹ đẻ ở một thời gian ngắn, sau đó chị Tr không sống tại nhà ông Đ, bà M nữa. Hiện nay, chị Tr đi đâu, làm gì địa phương không nắm được. Tòa án đã đến tại gia đình bố mẹ đẻ chị Tr là ông Nguyễn Văn Đ và bà Mai Thị Thanh N; Địa chỉ: Thôn Phúc Đức, xã SS, huyện QO, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, ông Đ và bà N đều không có nhà. Vì vậy, Tòa án lập biên bản làm việc cùng anh Nguyễn Văn C là cháu ruột của ông Đ. Anh C cho biết: Anh là cháu của ông Đ và ở gần nhà ông Đ nên anh biết vào năm 2018, chị Tr kết hôn cùng anh Hà Hữu T là người ở xã LX, huyện PT. Sau khi cưới, chị Tr về chung sống cùng gia đình anh T, nhưng chỉ chung sống được thời gian ngắn thì lại thấy chị Tr về nhà ông Đ, bà N ở. Hiện nay, chị Tr không có ở nhà, chị Tr đi đâu làm gì thì anh cũng như gia đình ông Đ, bà N không ai biết. Như vậy, có căn cứ xác định chị Nguyễn Thị Thu Tr có hộ khẩu thường trú tại Cụm 1 (nay là Thôn Bảo Vệ 1) xã LX, huyện PT, Thành phố Hà Nội, nên căn cứ Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện PT thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng và đã niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chị Tr đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và không hoà giải được. Vì vậy, căn cứ Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện PT ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, anh Hà Hữu T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thu Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ Điều 238, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hà Hữu T và chị Nguyễn Thị Thu Tr.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Hữu T và chị Nguyễn Thị Thu Tr kết hôn hợp pháp, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LX, huyện PT vào ngày 22/5/2018. Quá trình sống chung, anh T và chị Tr đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân: Theo anh T thì do vợ chồng không hợp nhau nên ngay từ những ngày đầu mới sống chung tình cảm vợ chồng bình thường nên thường xảy ra cãi nhau dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Tháng 10 năm 2019 chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay không về sống chung cùng anh nữa. Cũng theo ông Hà Hữu M, là bố đẻ anh T thì vợ chồng anh T, chị Tr sống chung thường xảy ra cãi nói nhau nên vợ chồng sống chung không hạnh phúc, vì vậy, tháng 10 năm 2019 chị Tr và anh T sống ly thân nhau từ đó đến nay. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh T và chị Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho anh T được ly hôn chị Tr.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ: Anh T xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trường hợp nếu chị Tr có yêu cầu giải quyết về tài sản và nợ thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Anh Hà Hữu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 238, Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

#### **Xử:**

+ Anh Hà Hữu T được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu Tr.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung và nợ: Không có.

- Về án phí: Anh Hà Hữu T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003004 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Hà Hữu T và chị Nguyễn Thị Thu Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Bích Loan**

## **CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

### **Nơi nhận**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- THADS huyện PT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

**Đặng Thị Bích Loan**









